

Số: /QĐ-UBND

Thanh Hoá, ngày tháng năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án Nhà máy sản xuất giấy Kim Doanh tại thị trấn Nông Công, huyện Nông Công, tỉnh Thanh Hóa của Công ty TNHH giấy Kim Doanh**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 ngày 17/11/2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Quyết định số 1149/QĐ-UBND ngày 04/4/2022 của UBND tỉnh về việc ủy quyền cho Sở Tài nguyên và Môi trường tổ chức thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường; giấy phép môi trường; phương án cải tạo, phục hồi môi trường của các dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 4488/QĐ-UBND (cấp lần đầu ngày 27/11/2023) của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư dự án Nhà máy sản xuất giấy Kim Doanh tại thị trấn Nông Công, huyện Nông Công;

Xét Văn bản số 4475/STNMT-BVMT ngày 23/05/2024 của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường Thanh Hóa về thông báo kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án Nhà máy sản xuất giấy Kim Doanh tại thị trấn Nông Công, huyện Nông Công, tỉnh Thanh Hoá của Công ty TNHH giấy Kim Doanh;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 1133/Tr-STNMT ngày 27/6/2024.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án Nhà máy sản xuất giấy Kim Doanh (sau đây gọi là dự án) của Công ty TNHH giấy Kim Doanh (sau đây gọi là Chủ dự án) thực hiện tại thị

trấn Nông Công, huyện Nông Công, tỉnh Thanh Hoá, với các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường ban hành kèm theo Quyết định này.

**Điều 2.** Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện quy định tại Điều 37, Luật Bảo vệ môi trường và Điều 27, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường chịu trách nhiệm trước pháp luật và trước UBND tỉnh về kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án Nhà máy sản xuất giấy Kim Doanh của Công ty TNHH giấy Kim Doanh thực hiện tại thị trấn Nông Công, huyện Nông Công, tỉnh Thanh Hoá.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Chủ tịch UBND huyện Nông Công; Giám đốc Công ty TNHH giấy Kim Doanh và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận:***

- Như Điều 3, QĐ;
- Bộ TN&MT (đề b/c);
- UBND TT Nông Công (đề giám sát);
- Lưu: VT, CCBVMT, PgNN.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Lê Đức Giang**

**CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG**  
**Dự án Nhà máy sản xuất giày Kim Doanh tại thị trấn Nông Công, huyện**  
**Nông Công, tỉnh Thanh Hóa của Công ty TNHH giày Kim Doanh**

*(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2024 của*  
*Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa)*

**1. Thông tin về dự án:**

**1.1. Thông tin chung:**

- Tên dự án: Nhà máy sản xuất giày Kim Doanh.
- Địa điểm thực hiện: Tại thị trấn Nông Công, huyện Nông Công, tỉnh Thanh Hoá.
- Chủ dự án đầu tư: Công ty TNHH giày Kim Doanh.
- + Người đại diện: Nguyễn Thị Mến.
- + Chức vụ: Giám đốc.
- + Địa chỉ trụ sở chính: Lô 2, Cụm Công nghiệp thị trấn Nông Công, huyện Nông Công, tỉnh Thanh Hóa.

**1.2. Phạm vi, quy mô, công suất:**

- Phạm vi: Dự án Nhà máy sản xuất giày Kim Doanh được thực hiện trên khu đất có tổng diện tích 98.656m<sup>2</sup> thuộc địa giới hành chính thị trấn Nông Công, huyện Nông Công, tỉnh Thanh Hoá.

- Công suất sản xuất: 9.800.000 đôi giày/năm.

- Công nghệ sản xuất:

+ Công nghệ sản xuất đế giày: Nguyên liệu (cao su tổng hợp nguyên khối đã qua chế biến) → Cắt → Phối trộn nguyên liệu → Đổ khuôn → Ép đúc, hấp tạo hình (nhiệt độ hấp 120<sup>0</sup>C) → Phối đôi cùng dây viền thành đế hoàn chỉnh → Dán ép và định hình đế, đánh nhám tạo ma sát đế giày → Kiểm tra → Sản phẩm đế giày.

+ Công nghệ sản xuất mũ giày: Nguyên liệu (vải, da PU tổng hợp) → Cắt → In, thêu → Định vị các chi tiết may mũ giày → Kiểm tra → Sản phẩm mũ giày.

+ Quy trình sản xuất giày thể thao (công đoạn hoàn chỉnh ghép mặt giày và đế giày): Ráp đế và mũ giày bằng keo → Ép bằng máy → Sấy khô → Vệ sinh → Kiểm tra → Đóng gói → Nhập kho thành phẩm → Xuất bán.

- Quy mô sử dụng khoảng 8.000 lao động.

**1.3. Các hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư:**

\* Quy mô các hạng mục công trình:

- Các hạng mục công trình chính: 06 Nhà xưởng số 1, 2, 3, 4, 5, 6 (03 nhà, 02 tầng, diện tích: 6.586,30m<sup>2</sup>/nhà; 02 nhà, 2 tầng, diện tích 5.906,70m<sup>2</sup>/nhà và 01 nhà, 02 tầng, diện tích 6.550,3 m<sup>2</sup>).

- Các hạng mục công trình phụ trợ: 01 Nhà văn phòng + kỹ thuật (04 tầng, diện tích 1.856,0 m<sup>2</sup>); 01 Nhà nghỉ ca công nhân (05 tầng, diện tích 1.541,0 m<sup>2</sup>); 02 Nhà ăn + nhà để xe (03 tầng; tổng diện tích 5.705 m<sup>2</sup>); phòng tuyển dụng (diện tích 2.852,5 m<sup>2</sup>); 01 nhà kho công cụ + kho hóa phẩm (diện tích 2.852,5 m<sup>2</sup>); Nhà để xe hành chính (diện tích 168,0 m<sup>2</sup>); Nhà trực bảo vệ 1 + nhà y tế + công đoàn (tổng diện tích 195,5 m<sup>2</sup>); Nhà bảo vệ 2 (diện tích 13 m<sup>2</sup>); Nhà xe khu nghỉ ca công nhân diện tích 88,0 m<sup>2</sup>); bể nước PCCC, nhà bơm, nhà lọc nước uống; cống; tường rào; hệ thống cấp nước; hệ thống cấp điện,...

- Các hạng mục công trình bảo vệ môi trường: 01 Khu xử lý nước thải (diện tích 42,5m<sup>2</sup>); Nhà rác (02 tầng, diện tích 1.152,0m<sup>2</sup>); Cây xanh hệ thống thoát nước mưa, nước thải và các hạng mục công trình khác.

- Hoạt động của dự án:

+ Giai đoạn thi công xây dựng: xây dựng, hoàn thiện các hạng mục công trình phục vụ dự án.

+ Giai đoạn vận hành Dự án: Hoạt động sản xuất giày thể thao.

## **2. Hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư có khả năng tác động xấu đến môi trường**

- Giai đoạn thi công xây dựng: giải phóng mặt bằng, vận chuyển nguyên vật liệu, hoạt động của máy móc, thiết bị trên công trường, hoạt động thi công xây dựng và hoạt động sinh hoạt của công nhân tham gia thi công xây dựng.

- Giai đoạn vận hành: Hoạt động sản xuất, vận chuyển nguyên vật liệu, sản phẩm; hoạt động sinh hoạt của công nhân,... Các hoạt động này sẽ phát sinh tiếng ồn, bụi, khí thải, nước thải sinh hoạt, nước thải sản xuất, chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn sản xuất, chất thải nguy hại, các rủi ro, sự cố môi trường..., tác động đến công nhân, môi trường tự nhiên và các yếu tố xã hội khác.

## **3. Dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh trong các giai đoạn của Dự án:**

### **3.1. Giai đoạn xây dựng:**

#### *3.1.1. Quy mô, tính chất của nước thải:*

- Nước thải sinh hoạt phát sinh khoảng 2,3 m<sup>3</sup>/ngày (nước thải vệ sinh khoảng 1,15 m<sup>3</sup>/ngày; nước rửa tay chân khoảng 1,15 m<sup>3</sup>/ngày). Thành phần chủ yếu: Chất rắn lơ lửng, các hợp chất hữu cơ, chất hoạt động bề mặt, dầu mỡ, động thực vật, Coliform,...

- Nước thải xây dựng phát sinh khoảng 2,8 m<sup>3</sup>/ngày. Thành phần chủ yếu: Cặn lơ lửng, dầu mỡ,...

- Nước mưa chảy tràn có lưu lượng ngày lớn nhất 432,8 lit/s. Thành phần chủ yếu: Bùn đất, rác thải, chất rắn lơ lửng,...

#### *3.1.2. Quy mô, tính chất của bụi, khí thải:*

Bụi, khí thải của phương tiện thi công; phương tiện vận chuyển; trút đổ nguyên vật liệu,... Thành phần chủ yếu gồm: Bụi, SO<sub>2</sub>, NO<sub>x</sub>, CO,...

#### *3.1.3. Chất thải rắn, chất thải nguy hại:*

*a. Quy mô, tính chất của chất thải rắn thông thường:*

- Chất thải rắn sinh hoạt phát sinh khoảng 16 kg/ngày. Thành phần chủ yếu: Thức ăn thừa, lá cây, cành cây, gỗ, giấy loại, thủy tinh, nhựa, nilon, sành sứ, vỏ đồ hộp, kim loại, cao su,...

- Chất thải rắn xây dựng: vật liệu rơi vãi khoảng 460 tấn; sắt thép thừa, gỗ cốp pha loại,... khoảng 55,8 tấn; vỏ bao xi măng khoảng 179,6 kg; khối lượng đất màu, đất phong hóa khoảng 13.272,38 m<sup>3</sup>; khối lượng phát quang thực vật khoảng 64,57 tấn.

*b. Quy mô, tính chất của chất thải nguy hại*

- Chất thải rắn nguy hại gồm giẻ lau chùi máy móc, vỏ chai đựng dầu nhớt, pin, ắc quy,...khối lượng khoảng 4 kg/tháng.

- Khối lượng dầu thải từ các phương tiện thi công dự án tối đa tại công trường 361 lít/giai đoạn thi công.

*3.1.4. Tiếng ồn, độ rung và các tác động khác*

Tác động do tiếng ồn, độ rung từ hoạt động thi công và vận chuyển nguyên nhiên vật liệu; các rủi ro, sự cố môi trường như: cháy nổ, an toàn lao động, an toàn giao thông,...

**3.2. Giai đoạn vận hành:**

*3.2.1. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của nước thải:*

- Nước thải sinh hoạt phát sinh khoảng 450 m<sup>3</sup>/ngày (bao gồm nước tắm rửa tay, giặt 98,64 m<sup>3</sup>/ngày đêm; nước thải nhà vệ sinh 345,6 m<sup>3</sup>/ngày đêm; nước thải nấu ăn 5,76 m<sup>3</sup>/ngày). Thành phần chủ yếu: chất rắn lơ lửng, các hợp chất hữu cơ, Coliform,...

- Nước thải sản xuất phát sinh từ công đoạn vệ sinh dụng cụ in logo, pha chế keo và hóa chất 6,0 m<sup>3</sup>/ngày.đêm. Thành phần chủ yếu chất rắn lơ lửng, COD, BOD<sub>5</sub>, NH<sub>4</sub><sup>+</sup>, độ màu, độ đục, các kim loại kiềm thổ,....

Ngoài ra, còn có lượng nước thải phát sinh từ quá trình vệ sinh nồi hơi khoảng 1,5 m<sup>3</sup>/ngày.đêm (định kỳ xả cặn nồi hơi 03 tháng/lần)). Thành phần chủ yếu: chất rắn lơ lửng, các muối kim loại CaCO<sub>3</sub>, MgCO<sub>3</sub>,...

- Nước mưa chảy tràn tại khu vực dự án tối đa có lưu lượng 972,4 lit/s. Thành phần chủ yếu: bùn đất, rác thải,...

*3.2.2. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của khí thải:*

- Bụi và khí thải từ các phương tiện giao thông ra vào nhà máy. Thành phần chủ yếu: bụi vô cơ, khí CO, SO<sub>2</sub>, NO<sub>2</sub> và VOC.

- Bụi từ quá trình pha cắt, may, mài đế, cán trộn nguyên liệu, vệ sinh sản phẩm. Thành phần chủ yếu: bụi vô cơ, bụi vải, bụi da.

- Mùi và hơi keo phát sinh tại khu vực pha chế keo, quét keo, in xoa, gia nhiệt. Thành phần chủ yếu: hơi dung môi hữu cơ, các hợp chất hữu cơ có trong keo: Toluene, Ethyl acetate, Xyclohexan,...

- Các hơi khí độc hại phát sinh từ các công trình xử lý nước thải (cống rãnh thoát nước thải), khu tập kết chất thải rắn. Thành phần chủ yếu: H<sub>2</sub>S; NH<sub>3</sub>; CH<sub>4</sub>,...

### 3.2.3. *Chất thải rắn, chất thải nguy hại:*

#### *a. Nguồn phát sinh, quy mô của chất thải rắn thông thường:*

- Chất thải rắn sinh hoạt phát sinh từ sinh hoạt của công nhân khoảng 1.660 kg/ngày. Thành phần chủ yếu: thức ăn thừa, túi nilon, giấy, bìa catton, vỏ bao bì,...

- Chất thải rắn phát sinh từ quá trình nấu ăn khoảng 180 kg/ngày. Thành phần chủ yếu: Cơm thừa, vỏ tôm, cua, ốc, hến, giấy ăn, rau loại bỏ...

- Chất thải rắn sản xuất: bao gồm: vụn vải, da, cao su tổng hợp, viên đế, chỉ thừa, sản phẩm lỗi,... khoảng 906,7 kg/ngày.

- Ngoài ra, còn có chất thải rắn phát sinh từ quá trình quét dọn vệ sinh khuôn viên dự án có thành phần như: lá cây, giấy vụn... khoảng 10,0 kg/ngày.đêm.

#### *b. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của chất thải nguy hại:*

Chất thải rắn nguy hại phát sinh trong quá trình vận hành dự án gồm: Giẻ lau dính dầu mỡ, hộp mực, bóng đèn neon, ắc quy, pin... khoảng 3.467 kg/năm.

Ngoài ra, còn có lượng bùn thải HTXL nước thải sản xuất (khi được phân định là chất thải nguy hại).

### 3.2.4. *Tiếng ồn, độ rung, nhiệt dư và các tác động khác*

Tiếng ồn, độ rung, nhiệt dư phát sinh từ quá trình sản xuất; từ phương tiện ra vào nhà máy,... và các rủi ro, sự cố môi trường như: cháy nổ, an toàn lao động, hư hỏng hệ thống xử lý chất thải,...

## **4. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của dự án trong các giai đoạn của Dự án:**

### **4.1. *Giai đoạn xây dựng***

#### *4.1.1. Công trình biện pháp thu gom và xử lý nước thải:*

##### *a. Biện pháp thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt:*

- Đối với nước thải từ quá trình tắm rửa, giặt giũ, vệ sinh tay, chân được đưa về hố lắng có thể tích 2,0 m<sup>3</sup> (kích thước 2,0mx1,0mx1,0m; có đáy và thành được lót bằng vải địa kỹ thuật HDPE để chống thấm). Nước thải sau hố lắng được thoát ra mương hiện trạng phía Đông khu vực dự án.

- Nước thải từ quá trình vệ sinh cá nhân (đại tiện, tiểu tiện) được thu gom, xử lý bằng 03 nhà vệ sinh di động đặt tại khu lán trại và khu vực đang thi công; hợp đồng với đơn vị chức năng định kỳ hút bùn cặn (tần suất 01 ngày/lần) bằng xe chuyên dụng.

##### *b. Biện pháp giảm thiểu tác động do nước thải xây dựng*

Nước thải xây dựng được thu gom dẫn về 01 bể lắng có dung tích 3,0 m<sup>3</sup> (kích thước 3,0mx1,0mx1,0m; đáy và thành được lót bằng vải địa kỹ thuật HDPE để chống thấm) tại khu vực lán trại; nước thải sau lắng thoát ra mương hiện trạng phía Đông dự án.

##### *c. Biện pháp giảm thiểu ô nhiễm do nước mưa chảy tràn gồm:*

- Không tập trung các loại vật liệu gần các mương thoát nước.
- Che chắn khu vực thi công, phân luồng nước mưa chảy tràn, hạn chế thấp nhất lượng nước mưa chảy qua khu vực thi công kéo theo bùn đất vào hệ thống thoát nước chung của khu vực. Nhà thầu thi công cần phải thu dọn các chất rơi vãi trong khi san lấp, đào móng hạn chế các chất rơi vãi bị cuốn theo nước mưa.
- Tạo hệ thống rãnh thoát nước mưa và hố gas tạm để thoát nước mưa, khoảng cách giữa các hố gas 50m/hố gas. Rãnh thoát nước mưa là các rãnh đào tạm thời kích thước sâu x rộng = 0,4x0,5(m); các hố gas tạm có kích thước dxrxc = 0,8x0,8x0,8(m).
- Thường xuyên khơi thông, nạo vét cống, rãnh, không để bùn đất, rác xâm nhập vào đường thoát nước chung của khu vực.
- Thực hiện công tác vệ sinh công trường sau mỗi ngày làm việc nhằm hạn chế các chất ô nhiễm rơi vãi trên mặt bằng thi công.

#### *4.1.2. Biện pháp giảm thiểu tác động do bụi, khí thải:*

- Trang bị đầy đủ bảo hộ lao động gồm: quần áo bảo hộ, mũ, khẩu trang, kính... theo quy định, bố trí thời gian nghỉ ngơi hợp lý cho công nhân.
- Dùng xe xitéc 5,0m<sup>3</sup>, phun theo ống đục lỗ nằm ngang phía dưới xitéc. Tần suất phun nước 04 lần/ngày và tăng số lần phun nước trong điều kiện thời tiết khô hanh tại một số vị trí nhạy cảm như tuyến đường qua các khu dân cư lân cận, khu vực Nhà máy giày Kim Việt.
- Phương tiện vận chuyển vật liệu xây dựng phải chở đúng trọng tải quy định của xe và có che phủ bạt phía trên để tránh rơi vãi trong quá trình di chuyển.
- Bố trí khu vực rửa bánh xe vận chuyển nguyên vật liệu trước khi ra khỏi khu vực thi công; phun nước rửa sạch bùn đất dính bám trên lốp xe trước khi ra khỏi công trường; các xe vận tải chuyên chở nguyên vật liệu cho quá trình thi công xây dựng phải có bạt che kín thùng xe.
- Lắp dựng tường rào tạm cao 2,5m, dài 1.000m bằng tôn quanh khu vực dự án để giảm thiểu bụi khuếch tán ra môi trường.

#### *4.1.3. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn, chất thải nguy hại*

##### *a. Biện pháp giảm thiểu chất thải rắn sinh hoạt*

Trang bị 3 thùng đựng rác có nắp đậy với dung tích 50 lít tại khu vực lán trại của công nhân để thu gom rác thải sinh hoạt; hợp đồng với đơn vị thu gom rác của địa phương thu gom đưa đi xử lý với tần suất 2 - 3 lần/tuần.

##### *b. Biện pháp giảm thiểu chất thải rắn xây dựng*

- Đối với lớp đất màu từ quá trình bóc lớp đất phong hóa trên phần diện tích đất trồng lúa được sử dụng phủ đất màu, san nền khu vực đất khuôn viên cây xanh của dự án để trồng cây.

- Chất thải rắn như: đất, đá thải, gạch, đất đào... được tận dụng làm vật liệu san lấp mặt bằng dự án.

- Chất thải rắn như bìa cát tông, các mẫu sắt thừa,... được thu gom hàng ngày và bán cho các cơ sở thu mua phế liệu trên địa bàn.

- Thảm phủ thực vật và một số chất thải rắn không tái chế được hợp đồng với đơn vị có chức năng vận chuyển và đưa đi xử lý theo quy định.

*c. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại*

- Chất thải rắn nguy hại phát sinh khoảng 4,0 kg/tháng, trang bị ít nhất 02 thùng chứa dung tích 50 lit/thùng có dán nhãn mác, nắp đậy theo đúng quy định, lưu trữ tạm tại khu vực riêng rộng 10m<sup>2</sup>, có mái che bằng tôn, tránh tác động từ điều kiện tự nhiên mưa, nắng tại khu lán trại.

- Chất thải lỏng nguy hại: Trang bị ít nhất 02 thùng chứa (dung tích 200l) có dán nhãn mác, nắp đậy theo đúng quy định để chứa chất thải lỏng nguy hại và được lưu chứa tại khu vực lưu giữ chất thải rắn nguy hại.

*4.1.3. Biện pháp giảm thiểu ô nhiễm tiếng ồn, độ rung và các tác động khác:*

*- Biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, rung:*

+ Thường xuyên bảo trì, bảo dưỡng nhằm đảm bảo an toàn trong thi công và đảm bảo các quy chuẩn về môi trường.

+ Hạn chế tối đa các máy móc, phương tiện thi công hoạt động đồng thời.

+ Các phương tiện vận chuyển, máy móc thi công phải đảm bảo độ rung nằm trong giới hạn cho phép QCVN 27:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung.

*- Biện pháp giảm thiểu tác động do tai nạn lao động, tai nạn giao thông:*

+ Trang bị đầy đủ bảo hộ lao động cho công nhân trong quá trình thi công theo quy định; bố trí thời gian nghỉ ngơi hợp lý cho công nhân.

+ Phương tiện vận chuyển sử dụng đảm bảo các quy định về đặc tính kỹ thuật, tuân thủ theo đúng tuyến đường vận chuyển đã được phê duyệt; quá trình tập kết nguyên vật liệu tránh tập trung vào một thời điểm, không vận chuyển vào giờ đi làm của người dân, giờ tan học của học sinh.

+ Trong mùa mưa và những ngày điều kiện trời mưa lớn đơn vị thi công dừng toàn bộ quá trình thi công để đảm bảo an toàn cho công nhân cũng như máy móc, thiết bị.

+ Lắp biển báo công trường đang thi công tại những nơi phù hợp, dễ quan sát.

+ Hạn chế vận chuyển nguyên nhiên vật liệu phục vụ thi công vào giờ tan tầm và giờ đi làm của công nhân của Nhà máy giày Kim Việt cạnh dự án.

## **4.2. Giai đoạn vận hành:**

*4.2.1. Đối với thu gom và xử lý nước thải:*

- Nước mưa chảy tràn sau khi thu gom bằng hệ thống máng thu nước mái, ống nhựa PVC, cửa thu nước dẫn về hệ thống thoát nước mưa của dự án có các hố gas để lắng cặn trước thoát ra mương thoát nước phía Bắc dự án (tuyến mương hoàn trả) dẫn về kênh tiêu Cầu Lìm phía Đông khu vực dự án.



- Nước thải sản xuất:

+ Nước thải vệ sinh nồi hơi → bể lắng → hệ thống thoát nước mưa của nhà máy → Mương thoát nước phía Bắc dự án (tuyến mương hoàn trả) → kênh tiêu cầu Lịm.

+ Nước thải rửa dụng cụ in logo, pha chế hóa chất → Hồ gom → Bể keo tụ → Bể tạo bông → Bể lắng đứng → Bể lắng ngang → Bể trung gian → Cột lọc → hồ gom tổng → Trạm xử lý nước thải tập trung của nhà máy công suất 480m<sup>3</sup>/ngày.đêm để tiếp tục xử lý.

- Nước thải sinh hoạt:

+ Nước thải phát sinh từ nhà vệ sinh của cán bộ, nhân viên tại nhà máy được xử lý sơ bộ bằng 33 bể tự hoại 3 ngăn (tổng thể tích: 2.040 m<sup>3</sup>); sau đó dẫn về hệ thống xử lý nước thải tập trung của Nhà máy, công suất 480m<sup>3</sup>/ngày.đêm để tiếp tục xử lý.

+ Nước thải phát sinh từ hoạt động rửa tay chân, tắm giặt thu gom bằng đường ống PVC và hố ga, sau đó dẫn về hệ thống xử lý nước thải tập trung của Nhà máy, công suất 480m<sup>3</sup>/ngày.đêm để tiếp tục xử lý.

+ Nước thải phát sinh từ hoạt động nấu ăn thu gom bằng đường ống PVC về 01 bể tách dầu mỡ (thể tích 13 m<sup>3</sup>), sau đó dẫn về hệ thống xử lý nước thải tập trung của Nhà máy, công suất 480m<sup>3</sup>/ngày.đêm để tiếp tục xử lý.

- Quy trình, công nghệ của hệ thống xử lý nước thải tập trung như sau: Nước thải → Hồ gom tổng → Bể điều hòa → Bể thiếu khí → Bể Aerotank → Bể lắng → Bể khử trùng → hệ thống thoát nước mưa của nhà máy → Mương thoát nước phía Bắc dự án (tuyến mương hoàn trả) → kênh tiêu cầu Lịm.

- Nước sau khi xử lý đảm bảo đạt QCVN 40:2011/BTNMT (cột B) - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải công nghiệp sẽ đầu nối vào hệ thống thoát nước mưa của Nhà máy, sau đó dẫn ra mương thoát nước phía Bắc dự án (tuyến mương hoàn trả) trước khi thải ra kênh tiêu Cầu Lịm phía Đông khu vực dự án.

- Xây dựng bể sự cố hệ thống XLNT có thể tích 960m<sup>3</sup>, đủ khả năng chứa nước thải của dự án trong 2 ngày khi xảy ra sự cố hệ thống nước thải tập trung.

#### 4.2.2. Đối với thu gom và xử lý bụi và khí thải:

- Bụi, khí thải phát sinh từ hoạt động sản xuất:

+ Đối với công đoạn cắt cao su tổng hợp, đánh nhám tạo ma sát để giầy và tăng độ kết dính cho keo dán: Bụi → Chụp hút → Quạt hút → Xyclon khô → Tháp hấp phụ (than hoạt tính) → Ống thoát khí → Môi trường.

+ Đối với công đoạn pha cắt may mũ giầy: Bụi → Chụp hút → Quạt hút → Xyclon khô → Ống thoát khí → Môi trường.

+ Đối với công đoạn phối trộn nguyên liệu cao su và hóa chất để tạo ra nguyên liệu đúc đế giầy: Hơi hóa chất, dung môi quá trình trộn hoá chất và nguyên liệu → Tháp hấp phụ (than hoạt tính) → Ống thoát khí → Môi trường.

+ Đối với khí thải phát sinh từ công đoạn pha chế keo, quét keo, in xoa, rửa bản khung inxoa, kho keo, dán ép đế giầy, mặt giầy, ráp đế, ép định hình: Khí thải → Tháp hấp phụ (than hoạt tính) → Ống thoát khí → Môi trường.

+ Đối với khu vực kho keo, kho hoá chất: Bố trí các quạt thông, hút gió công nghiệp.

+ Bụi, khí thải phát sinh từ quá trình cắt vải: Sử dụng thiết bị lọc bụi túi vải Dr.Clean Air có đường kính túi 495 mm, chiều cao túi 830 mm để giảm thiểu bụi trong quá trình cắt vải; trang bị các đầu hút bụi tại khu vực máy cắt vải.

+ Thực hiện vệ sinh công nghiệp hàng ngày các khu nhà xưởng; lắp đặt điều hòa, thông gió cho các khu vực nhà xưởng.

+ Ngoài ra, Công ty sử dụng các máy móc, thiết bị tự động để trộn hóa chất, nguyên liệu, tạo khuôn, quét keo, in ấn,... để giảm thiểu việc công nhân phải tiếp xúc với hóa chất và các hơi khí dung môi hữu cơ.

- Khu vực nhà bếp được lắp đặt hệ thống hút mùi, quạt thông gió dẫn khí thải ra môi trường bên ngoài khu nhà.

- Bụi khí thải phát sinh từ quá trình vận chuyển, từ hệ thống thu gom, xử lý chất thải,...

+ Các xe vận chuyển nguyên liệu và sản phẩm được xếp lịch và có giờ giao nhận nguyên liệu, sản phẩm cụ thể; trong quá trình bốc xếp nguyên liệu, sản phẩm lên các phương tiện vận chuyển các phương tiện phải tắt máy;

+ Định kỳ bảo dưỡng các phương tiện của nhà máy đảm bảo các phương tiện hoạt động tốt; kiểm định các phương tiện theo đúng quy định.

+ Thường xuyên phun tưới nước sân đường, vỉa hè, trên các tuyến đường giao thông nội bộ, sân bê tông của nhà máy; tuần suất phun ẩm là 04 lần/ngày đối với những ngày không mưa và thực hiện bổ sung khi phát sinh bụi nhiều.

+ Bố trí công nhân vệ sinh thường xuyên quét dọn sân đường nội bộ, nhà xe; trong quá trình dọn dẹp vệ sinh, quét dọn nhà xe, nếu thời tiết khô hanh, phát sinh nhiều bụi thì trong quá trình quét dọn phải phun tưới nước tạo độ ẩm để giảm bụi.

+ Thiết kế hệ thống thu gom nước mưa, nước thải dạng kín, các hố ga có nắp đậy; thường xuyên kiểm tra hệ thống thu gom, xử lý nước thải, nạo vét định kỳ tránh tình trạng tắc nghẽn, vỡ đường ống làm phát sinh mùi hôi thối.

+ Bổ sung chế phẩm (BIO-S, BIO-Phốt) dạng bột vào hệ thống bể tự hoại để tăng hiệu quả xử lý, tránh bùn tắc bể và phát sinh mùi; Sử dụng hóa chất (như Oclean, Sumo, Davi - Star dạng bột) để thông tắc đường ống thoát nước thải.

+ Các thùng đựng rác đều có nắp và đưa đi xử lý hàng ngày nhằm hạn chế sự phát tán mùi hôi do phân hủy các chất hữu cơ có trong rác thải.

+ Trồng cây xanh khu vực Nhà máy, đặc biệt dọc tuyến đường nội bộ và khu vực xử lý nước thải đảm bảo mật độ cây xanh theo quy định.

#### *4.2.3. Các công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn, chất thải nguy hại*

##### *a. Các công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn thông thường*

- *Chất thải rắn sinh hoạt:*

+ Trang bị và sử dụng các thùng rác loại 5 lít/thùng; 20 lít/thùng; 60

lít/thùng, 120 lít/thùng; 240 lít/thùng,... có nắp đậy bố trí trong các phòng làm việc và dọc hành lang các nhà xưởng, khu nhà văn phòng, khu nhà ăn, nhà nghỉ ca công nhân, nhà vệ sinh, sân đường nội bộ... sau đó thu gom về khu vực nhà rác rộng 1.152m<sup>2</sup> đặt tại phía Tây Bắc dự án để lưu chứa.

+ Hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt đi xử lý với tần suất 01 lần/ngày.

+ Yêu cầu CBCNV bỏ rác đúng nơi quy định, rác thải sinh hoạt được thu gom bỏ vào thùng chứa rác có nắp đậy. Rác được công nhân vệ sinh thu gom và phân loại.

- *Chất thải rắn sản xuất:*

+ Đối với nguyên phụ liệu thừa, sản phẩm lỗi: Trang bị các thùng rác (loại 240 lít/thùng) có nắp đậy bố trí tại các nhà xưởng sản xuất; sau đó, thu gom, tập kết tại các ngăn chứa chất thải công nghiệp bố trí tại khu vực nhà rác có diện tích 1.152 m<sup>2</sup> tại khu vực phía Tây Bắc dự án.

+ Bao bì, hộp giấy, túi nilon,... được thu gom, vận chuyển về ngăn chứa riêng trong kho chứa chất thải công nghiệp.

+ Bụi từ hệ thống lọc bụi túi vải được thu gom về các thùng rác loại 100 lít/thùng có nắp đậy bố trí tại các nhà xưởng sản xuất; sau đó, thu gom về ngăn chứa riêng trong kho chứa chất thải công nghiệp.

+ Định kỳ, hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển các loại chất thải rắn trên đi xử lý theo quy định.

+ Bùn thải từ hệ thống xử lý nước thải tập trung của Nhà máy được hợp đồng với đơn vị chức năng thông hút, vận chuyển xử lý theo quy định sau khi phân định chất thải.

*b. Các công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại*

- Chất thải nguy hại phát sinh được phân loại ngay khi phát sinh và lưu chứa trong các thùng chứa CTNH tại ngăn chứa CTNH (diện tích 20 m<sup>2</sup>) trong khu vực nhà rác rộng 1.152m<sup>2</sup> đặt tại phía Tây Bắc dự án.

- Bùn thải từ hệ thống xử lý nước thải sản xuất, hợp đồng với đơn vị chức năng thông hút, vận chuyển xử lý theo quy định sau khi phân định chất thải.

- Hợp đồng với đơn vị chức năng vận chuyển, xử lý chất thải nguy hại đưa đi xử lý theo quy định.

*4.2.4. Biện pháp giảm thiểu ô nhiễm tiếng ồn, độ rung và ô nhiễm khác*

- *Biện pháp giảm thiểu ô nhiễm tiếng ồn, độ rung*

+ Thường xuyên kiểm tra và bảo dưỡng bảo trì các dây truyền thiết bị theo đúng định kỳ; kiểm tra độ mòn chi tiết và phải thường xuyên tra dầu bôi trơn cho các máy.

+ Khi có sự cố hỏng hóc trên các dây truyền hay máy móc thiết bị phải dừng vận hành ngay và sửa chữa trước khi hoạt động lại.

+ Trên các dây truyền máy móc thiết bị gây tiếng ồn lớn phải được lắp các thiết bị giảm âm là các đệm cao su được lót dưới chân đế các máy móc, thiết bị.

+ Công nhân làm việc tại các công đoạn có độ ồn cao được trang bị nút tai chống ồn.

+ Trang bị đầy đủ các thiết bị bảo hộ lao động chuyên dụng cho công nhân tham gia vận hành trên những dây truyền máy móc có tiếng ồn lớn như: nút tai chống ồn.

+ Bố trí giờ làm hợp lý cho từng chuyên sản xuất để giảm mật độ người lao động ùn tắc trong những giờ cao điểm. Bố trí nhân viên bảo vệ hướng dẫn các phương tiện tại khu vực cổng ra vào của Nhà máy. Thường xuyên tuyên truyền nhắc nhở cán bộ, công nhân tuân thủ luật giao thông và đảm bảo an toàn giao thông.

+ Trồng cây xanh trong khuôn viên Nhà máy, đặc biệt khu vực xử lý nước thải và nhà kho chứa rác thải để giảm thiểu mùi hôi, bụi, tiếng ồn phát sinh từ hoạt động sản xuất tới môi trường xung quanh.

- *Biện pháp phòng ngừa, ứng phó với rủi ro, sự cố:*

+ Sự cố hệ thống xử lý chất thải: Thường xuyên theo dõi hoạt động và thực hiện bảo dưỡng định kỳ các hệ thống thu gom và xử lý nước thải; bố trí nhân viên quản lý, vận hành và giám sát vận hành các hệ thống thu gom, xử lý nước thải. Khi HTXLNT tập trung gặp sự cố, nước thải được thu gom vào 01 bể sự cố có tổng thể tích khoảng 960m<sup>3</sup> với thời gian lưu nước thải của dự án trong 2 ngày, sau đó, nước thải được bơm ngược lại về trạm xử lý nước thải tập trung để xử lý.

+ Phòng cháy và chữa cháy: lập và thực hiện theo đúng hồ sơ thiết kế PCCC được cơ quan có thẩm quyền thẩm duyệt. Trang bị đầy đủ phương tiện, thiết bị phòng cháy chữa cháy; đảm bảo chất lượng theo phương án được cấp có thẩm quyền phê duyệt và các tiêu chuẩn về phòng cháy và chữa cháy.

+ Sự cố tai nạn lao động: Lắp đặt bảng nội quy an toàn lao động; trang bị đầy đủ bảo hộ lao động; tuyên truyền, tập huấn nâng cao ý thức người lao động.

+ Sự cố hóa chất: Lập phương án ứng phó sự cố hóa chất và thực hiện các biện pháp phòng ngừa và ứng phó sự cố rõ ràng, tràn đổ hóa chất theo đúng quy định.

+ Sự cố tắc đường: Bố trí thời gian vào ca, tan ca của Nhà máy phù hợp; hạn chế trùng thời gian vào ca, tan ca của Nhà máy giày Kim Việt (hiện đang hoạt động cạnh Dự án); xây dựng đường gom phía trước Nhà máy phục vụ công nhân vào Nhà máy, giảm thiểu tình trạng ách tắc giao thông, tai nạn giao thông trên tuyến đường Quốc lộ 45, đặc biệt là là giờ vào ca và tan ca của Nhà máy ngay sau khi hoàn tất các hồ sơ, thủ tục có liên quan.

## **5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của chủ dự án**

Căn cứ theo Điều 111, Điều 112 Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 và Điều 97, Điều 98 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính

phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020, dự án không thuộc đối tượng phải quan trắc nước thải, khí thải.

Khuyến khích Chủ đầu tư thực hiện chương trình giám sát môi trường cho dự án như sau:

### **5.1. Giám sát chất lượng khí thải:**

- Tần suất giám sát: 03 tháng/lần
- Vị trí giám sát: 07 vị trí gồm:
  - + KT1: 01 vị trí tại ống thoát khí sau hệ thống xử lý mùi và hơi keo khu pha chế keo, quét keo; các chỉ tiêu giám sát: Aceton, Toluene, Xylen;
  - + KT2: 01 vị trí tại ống thoát khí sau hệ thống xử lý bụi, mùi và hơi dung môi công đoạn chia liệu, phối trộn nguyên liệu và hoá chất. Các chỉ tiêu giám sát: Bụi tổng, Aceton, Toluene, Xylen;
  - + KT3: 01 vị trí tại ống thoát khí sau hệ thống xử lý mùi và hơi keo khu vực ép đúc, hấp tạo hình, dán ép và định hình đế, đánh nhám tạo ma sát đế giày; các chỉ tiêu giám sát: Bụi, Aceton, Toluene, Xylen;
  - + KT4: 01 vị trí tại ống thoát khí sau hệ thống xử lý mùi và hơi keo khu vực ráp đế và mũ giày bằng keo, ép bằng máy, sấy khô để tạo sản phẩm giày; các chỉ tiêu giám sát: Aceton, Toluene, Xylen;
  - + KT5: 01 vị trí tại ống thoát khí sau hệ thống xử lý mùi và hơi dung môi khu vực in xoa, rửa bản in xoa; các chỉ tiêu giám sát: Aceton, Toluene, Xylen;
  - + KT6, KT7: 02 vị trí tại ống thoát khí sau hệ thống xử lý bụi công đoạn cắt vải và cắt cao su tổng hợp; chỉ tiêu giám sát: Bụi tổng.
- Quy chuẩn so sánh:
  - + QCVN 19:2009/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp đối với bụi và các chất vô cơ;
  - + QCVN 20:2009/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về khí thải công nghiệp đối với bụi và các chất hữu cơ.

### **5.2. Giám sát chất lượng nước thải:**

- Tần suất giám sát: 03 tháng/lần
- Vị trí quan trắc: NT - Nước thải sau xử lý tại hệ thống XLNT tập trung của Nhà máy.
  - Chỉ tiêu quan trắc: Chỉ tiêu giám sát: Nhiệt độ, pH, COD, BOD<sub>5</sub>, TSS, Sunfua (tính theo H<sub>2</sub>S), NH<sub>4</sub><sup>+</sup>, NO<sub>3</sub><sup>-</sup>, tổng P, tổng N, Coliform.
- Quy chuẩn so sánh:
  - Quy chuẩn so sánh: QCVN 40:2011/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải công nghiệp (Cột B).

## **6. Các điều kiện có liên quan đến môi trường:**

- Thực hiện đầy đủ các nội dung trong quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường.
- Các công trình, biện pháp giảm thiểu tác động môi trường đối với các loại chất thải phát sinh phải được thu gom, quản lý và xử lý đạt các yêu cầu quy

định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường, Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường; QCVN 14:2008/BTNMT-Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt; QCVN 40:2011/BTNMT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải công nghiệp; QCVN 26:2010/BTNMT-Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn, QCVN 27:2010/BTNMT-Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung; QCVN 19:2009/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp đối với bụi và các chất vô cơ; QCVN 20:2009/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp đối với một số chất hữu cơ; QCVN 02:2019/BYT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về bụi amiăng, bụi chứa silic, bụi không chứa silic, bụi bông và bụi than - Giá trị giới hạn tiếp xúc cho phép bụi tại nơi làm việc; QCVN 03:2019/BYT về Giá trị giới hạn tiếp xúc cho phép của 50 yếu tố hóa học tại nơi làm việc; các tiêu chuẩn, quy chuẩn, quy định hiện hành khác có liên quan, đảm bảo các điều kiện an toàn, vệ sinh môi trường trong quá trình thực hiện dự án.

- Trong quá trình chuẩn bị, triển khai thực hiện dự án đầu tư trước khi vận hành, trường hợp có thay đổi so với quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, chủ dự án đầu tư có trách nhiệm thực hiện theo đúng quy định tại Khoản 4, Điều 37, Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 và Điều 27, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020.

- Công khai báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt kết quả thẩm định theo quy định tại Điều 114 của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020.

- Tuân thủ các quy định hiện hành về môi trường, đất đai, xây dựng; tài nguyên, lâm nghiệp; an ninh, quốc phòng; bảo tồn đa dạng sinh học; khai thác, xả nước thải vào nguồn nước; các quy định về phòng cháy chữa cháy, ứng cứu sự cố và các quy định pháp luật khác có liên quan trong quá trình thực hiện dự án nhằm ngăn ngừa, giảm thiểu những rủi ro cho môi trường.

- Cam kết hoàn trả các tuyến đường giao thông, tuyến mương thoát nước thuộc phạm vi Dự án theo đúng tiến độ, đảm bảo không làm ảnh hưởng đến hoạt động giao thông, tiêu thoát nước của người dân khu vực.

- Cam kết thực hiện Phương án sử dụng tầng đất mặt của đất được chuyển đổi từ đất chuyên trồng lúa nước thực hiện dự án đã được Sở Nông nghiệp và PTNT thống nhất.

- Đảm bảo tính chính xác và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các thông tin, số liệu và kết quả tính toán trong báo cáo đánh giá tác động môi trường.

- Thực hiện yêu cầu khác theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường./.